

HIỆP ĐỊNH

giữa

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA

VỀ ĐIỀU KIỆN ĐI LẠI CỦA CÔNG DÂN HAI NƯỚC

* * *

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, dưới đây gọi tắt là "Các Bên ký kết";

Mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Công dân của quốc gia này có thể nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và tạm trú trên lãnh thổ quốc gia kia bằng hộ chiếu quốc gia còn hiệu lực theo những điều kiện mà Hiệp định này quy định.

Điều 2

Hộ chiếu quốc gia còn hiệu lực trong Hiệp định này bao gồm:

1. Đối với công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- hộ chiếu ngoại giao,
- hộ chiếu công vụ,
- hộ chiếu phổ thông,
- hộ chiếu thuyền viên,
- giấy thông hành thay hộ chiếu dùng trở về Việt nam.

2. Đối với công dân Liên bang Nga:

- hộ chiếu ngoại giao,
- hộ chiếu công vụ,
- hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài,
- hộ chiếu thuyền viên,
- giấy thông hành trở về Liên bang Nga.

Điều 3

Công dân của quốc gia này mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ có thể nhập cảnh, xuất cảnh, tạm trú trong vòng 90 ngày và quá cảnh lãnh thổ quốc gia kia miễn thị thực.

Các cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết này có thể gia hạn thời gian tạm trú trên lãnh thổ nước mình cho công dân của quốc gia kia mang các loại hộ chiếu nói trên khi có lý do chính đáng hoặc theo yêu cầu chính thức.

Điều 4

Công dân của quốc gia này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ, là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, đại diện chính thức tại các cơ quan và các tổ chức quốc tế, cán bộ của các tổ chức, cơ quan đóng trên lãnh thổ quốc gia kia theo các thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, có thể tạm trú miễn thị thực trên lãnh thổ quốc gia đó trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức.

Thành viên gia đình họ, bao gồm vợ, chồng, các con đang được họ nuôi dưỡng, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ có thể tạm trú trên lãnh thổ quốc gia kia miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức.

Điều 5

Công dân của quốc gia này mang hộ chiếu phổ thông hoặc hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài thực hiện các chuyến đi công vụ và kinh doanh có thể nhập cảnh lãnh thổ quốc gia kia theo thị thực được cấp trên cơ sở giấy mời chính thức của các tổ chức và pháp nhân.

Thị thực cho các công dân nói trên được cấp trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ.

Điều 6

Công dân của quốc gia này mang hộ chiếu phổ thông hoặc hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài thực hiện các chuyến đi vì việc riêng có thể nhập cảnh lãnh thổ quốc gia kia theo thị thực được cấp trên cơ sở thông báo của cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó đi đến.

Điều 7

Công dân của quốc gia này mang hộ chiếu thuyền viên và là thủy thủ trên tàu của quốc gia đó có thể đến, rời khỏi trên tàu của họ và tạm trú trên lãnh thổ quốc gia kia được miễn thị thực.

Trong trường hợp những công dân đó đi lại bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không qua lãnh thổ quốc gia kia thì họ được miễn thị thực khi trong hộ chiếu thuyền viên có ghi mục đích chuyến đi và nơi đến.

Điều 8

Công dân của quốc gia này đi đến lãnh thổ quốc gia kia theo giấy mời của viên chức ngoại giao, nhân viên hành chính, kỹ thuật, nhân viên phục vụ của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, có thể thực hiện các chuyến đi như vậy bằng hộ chiếu phổ thông hoặc hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài được miễn thị thực trên cơ sở giấy mời ra nước ngoài (thư mời) có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của quốc gia mà người đó là công dân.

Giấy mời và sự xác nhận việc mời được lập bằng ngôn ngữ của quốc gia nơi sẽ thực hiện chuyến đi.

Điều 9

Công dân của quốc gia này thường trú trên lãnh thổ quốc gia thứ ba có thể thực hiện các chuyến đi đến lãnh thổ quốc gia kia theo các quy định đối với công dân của quốc gia nơi họ thường trú.

Điều 10

Các chuyến đi của trẻ em vị thành niên được thực hiện theo các điều khoản của Hiệp định này bằng hộ chiếu quốc gia còn hiệu lực của trẻ em đó, cũng như hộ chiếu quốc gia còn hiệu lực của cha mẹ hoặc của những người cùng đi, nếu trẻ em đó được ghi vào trong hộ chiếu của những người này. Nhất thiết phải có ảnh của trẻ em trong hộ chiếu của cha mẹ hoặc những người cùng đi.

Điều 11

Công dân của quốc gia này nhập cảnh lãnh thổ quốc gia kia để lao động hoặc thương trú, cần có thị thực nhập cảnh của quốc gia đó được cấp trên cơ sở các giấy tờ khẳng định mục đích chuyến đi.

Điều 12

Công dân của quốc gia này mang hộ chiếu phổ thông hoặc hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài có thể quá cảnh lãnh thổ quốc gia kia bằng thị thực quá cảnh được cấp trên cơ sở có thị thực của nước đến, nếu tồn tại chế độ đi lại có thị thực với nước đó và có giấy tờ đi lại hoặc giấy tờ khẳng định chính thức là có vé tới nơi đến.

Điều 13

Việc nhập cảnh của công dân quốc gia này vào lãnh thổ quốc gia kia và việc xuất cảnh của họ được thực hiện qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế của hai nước.

Điều 14

Qua đường ngoại giao các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau trong thời hạn ngắn nhất có thể được về những thay đổi trong quy chế của nước mình về nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú đối với người nước ngoài.

Điều 15

Công dân của quốc gia này trong thời gian tạm trú trên lãnh thổ quốc gia kia cần tuân thủ luật và các quy định của nước sở tại đối với người nước ngoài.

Điều 16

Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền của các Bên ký kết từ chối cho phép nhập cảnh hoặc chấm dứt thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với công dân quốc gia kia.

Điều 17

Công dân của quốc gia này mất hộ chiếu trên lãnh thổ quốc gia kia, xuất cảnh nước sở tại để về nước bằng hộ chiếu mới hoặc giấy thông hành do cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự nước mình cấp, phải có thị thực xuất cảnh của nước sở tại. Tuy nhiên, các hộ chiếu ngoại giao và công vụ được cấp lại vẫn được miễn thị thực.

Điều 18

Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia này cấp thị thực cho công dân của quốc gia kia miễn thu lệ phí lãnh sự.

Điều 19

Vì những lý do an ninh, trật tự xã hội, y tế và những lý do khác các Bên ký kết có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hiệu lực các điều khoản của Hiệp định này. Trong trường hợp đó các Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau ngay lập tức qua đường ngoại giao.

Điều 20

Cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết thông qua đường ngoại giao trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu quốc gia hiện hành không chậm hơn 30 ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực. Trong trường hợp có sự thay đổi trong các loại hộ chiếu hiện hành hoặc đưa vào sử dụng loại hộ chiếu mới, thì các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên thông báo và trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu đó ít nhất là trước 30 ngày.

Điều 21

Hiệp định này có thể được sửa đổi và bổ sung theo sự thỏa thuận của hai Bên ký kết.

Điều 22

Hiệp định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng khẳng định rằng mọi thủ tục cần thiết của nội luật đã được từng Bên ký kết hoàn thành để Hiệp định có hiệu lực.

Điều 23

Kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết về điều kiện đi lại lẫn nhau của công dân và Nghị định thư kèm theo ký ngày 15 tháng 7 năm 1981 sẽ mất hiệu lực trong quan hệ giữa các Bên ký kết.

Điều 24


Hiệp định này sẽ mất hiệu lực sau 90 ngày, kể từ ngày Bên ký kết này nhận được thông báo bằng văn bản của Bên ký kết kia về ý định của Bên đó chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Làm tại Matxcova ngày 28 tháng 10 năm 1993, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Nga, cả hai văn bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



THAY MẶT CHÍNH PHỦ
LIÊN BANG NGA





**ĐẠI SỨ QUÁN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM TẠI LIÊN BANG NGA**

Số: 1328/K-04

Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga kính chào Bộ Ngoại giao Liên Bang Nga và hân hạnh thông báo rằng Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nhận được công hàm số 34604/KD ngày 08 tháng 10 năm 2004 của Bộ Ngoại giao Liên bang Nga, toàn văn như sau:

“ Bộ Ngoại giao Liên bang Nga kính chào Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga, thực hiện những cam kết song phương đạt được tại cuộc họp Tư vấn về các vấn đề lãnh sự tại Hà Nội ngày 17 và 18 tháng 12 năm 2003 và phù hợp với Điều 21 Hiệp định giữa Chính phủ Liên bang Nga và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về điều kiện đi lại của công dân 2 nước ký tại Mát-xcơ-va ngày 28-10-1993, hân hạnh đề nghị sửa đổi, bổ sung các Điều 3, 7 và 8 của Hiệp định với nội dung như sau:

Điều 3

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được tạm trú với thời hạn 90 ngày trên lãnh thổ Bên ký kết kia.

Kính gửi:

**BỘ NGOẠI GIAO LIÊN BANG NGA
Mát-xcơ-va**

2. Khi có lý do chính đáng hoặc theo yêu cầu chính thức, cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết có thể gia hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình cho công dân của Bên ký kết kia mang các loại hộ chiếu nói trên, với thời hạn gia hạn thêm không quá 90 ngày.

Điều 7

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu thuyền viên và là thủy thủ trên tàu của Bên ký kết đó có thể đến, rời khỏi tàu của họ và tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia miễn thị thực.

Trong trường hợp những công dân đó đi lại bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không qua lãnh thổ Bên ký kết kia thì họ được miễn thị thực khi trong hộ chiếu thuyền viên có ghi mục đích chuyến đi và nơi đến.

2. Chế độ miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh Liên bang Nga và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam của thành viên tổ bay của tàu bay các Bên ký kết và là công dân các Bên ký kết, được áp dụng trong các trường hợp sau:

2.1. Các chuyến bay thường lệ và các chuyến bay tăng chuyến trên các tuyến thoả thuận do các hãng hàng không được chỉ định của Liên bang Nga và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện trên cơ sở Hiệp định hàng không giữa Chính phủ Liên bang Nga và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 27 tháng 5 năm 1993.

2.2. Các chuyến bay do các hãng hàng không của Liên bang Nga và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện ngoài các chuyến bay nói trên.

2.3. Các chuyến bay chuyên cơ nhà nước của Liên bang Nga và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.4. Các chuyến bay do tổ bay thuê thực hiện trên các tàu bay tư nhân đã được Chính phủ Liên bang Nga hoặc Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đăng ký.

3. Thủ tục miễn thị thực quy định tại khoản 2 Điều này được áp dụng như sau:

3.1. Khi nhập cảnh và xuất cảnh Liên bang Nga, các thành viên tổ bay của tàu bay nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải xuất trình hộ chiếu phổ

thông còn giá trị, thẻ thành viên tổ bay và danh sách tổ bay của chuyến bay này cho lực lượng kiểm soát cửa khẩu tại sân bay nơi tàu bay hạ cánh.

3.2. Khi nhập cảnh và xuất cảnh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các thành viên tổ bay của tàu bay Liên bang Nga phải xuất trình hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài còn giá trị, thẻ thành viên tổ bay và danh sách tổ bay của chuyến bay này cho lực lượng kiểm soát cửa khẩu tại sân bay nơi tàu bay hạ cánh.

3.3. Các thành viên tổ bay của tàu bay Liên bang Nga và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải có hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài hoặc hộ chiếu phổ thông còn giá trị, thẻ thành viên tổ bay và văn bản xác nhận về mục đích chuyến bay (bản sao Danh sách tổ bay) trong các trường hợp sau đây:

a. Khi nhập cảnh lãnh thổ quốc gia một Bên ký kết với tư cách là hành khách đi trên tàu bay thuộc hãng hàng không nơi người đó làm việc hoặc đi trên tàu bay thuộc hãng hàng không khác để thực hiện công vụ trên tàu bay rồi khỏi lãnh thổ quốc gia Bên ký kết đó.

b. Khi xuất cảnh khỏi lãnh thổ quốc gia một Bên ký kết với tư cách là hành khách đi trên tàu bay thuộc hãng hàng không nơi người đó làm việc hoặc tàu bay thuộc hãng hàng không khác.

c. Khi chuyển từ một sân bay này sang một sân bay khác tại Liên bang Nga hoặc tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện công vụ trên tàu bay khác hoặc để xuất cảnh với tư cách là hành khách.

4. Thời hạn mỗi lần lưu trú của những đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này không quá 30 ngày.

Điều 8

1. Công dân Liên bang Nga đi đến lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo giấy mời của viên chức ngoại giao, nhân viên hành chính-kỹ thuật, nhân viên phục vụ của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự có thể thực hiện các chuyến đi như vậy bằng hộ chiếu phổ thông đi nước ngoài của Liên bang Nga.

Để thực hiện các chuyến đi như vậy, trên cơ sở xuất trình giấy mời có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Liên bang Nga, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt

Nam , trong thời hạn ba ngày làm việc, cấp thị thực nhập xuất cảnh nhiều lần có thời hạn giá trị không quá 3 tháng.

2. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi đến lãnh thổ Liên bang Nga theo giấy mời của viên chức ngoại giao, nhân viên hành chính-kỹ thuật, nhân viên phục vụ của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự có thể thực hiện các chuyến đi như vậy bằng hộ chiếu phổ thông của Việt Nam.

Để thực hiện các chuyến đi như vậy, trên cơ sở xuất trình giấy mời có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Liên bang Nga, trong thời hạn ba ngày làm việc, cấp thị thực nhập xuất cảnh hai lần có thời hạn giá trị không quá 03 tháng.

3. Không thu bất cứ một khoản lệ phí nào về việc cấp thị thực nêu tại khoản 1 và 2 Điều này.

Bộ Ngoại giao Liên bang Nga đề nghị trong trường hợp Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga đồng ý với những đề nghị trên thì công hàm này và công hàm trả lời của Đại sứ quán sẽ tạo thành Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hiệp định giữa Chính phủ Liên bang Nga và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về điều kiện đi lại của công dân 2 nước ký tại Mát-xcơ-va ngày 28 tháng 10 năm 1993. Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày nhận được công hàm trả lời của phía Việt Nam.

Nhân dịp này, Bộ Ngoại giao LB Nga xin gửi tới Đại sứ quán lời chào trân trọng.

Mát-xcơ-va, ngày 08 tháng 10 năm 2004”

Bằng công hàm này, Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác nhận sự đồng ý của Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với đề nghị nêu trên của Bộ Ngoại giao Liên bang Nga.

Công hàm số 34604/KD ngày 08 tháng 10 năm 2004 của Bộ Ngoại giao Liên bang Nga và công hàm này của Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga đã tạo thành Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về sửa đổi, bổ sung Hiệp định về điều kiện đi lại của công dân hai nước” ký tại Mát-xcơ-va ngày 28-10-1993. Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày Bộ Ngoại giao Liên

bang Nga thông báo cho Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga ngày Bộ Ngoại giao Liên bang Nga nhận được công hàm này của phía Việt Nam.

Nhân dịp này, Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên bang Nga xin gửi tới Bộ Ngoại giao Liên bang Nga lời chào trân trọng. U



Moscow, ngày 11 tháng 11 năm 2004